SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI; Thời gian ký: 2025-12-12T09:36:17+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /2025/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Xét Tờ trình số 408/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 184/BC-BDT ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách cấp tỉnh: Hỗ trợ một phần kinh phí, vật liệu để mở mới, mở rộng nền đường; kiên cố hoá mặt đường bê tông xi măng; xây dựng công trình thoát nước (cống, rãnh dọc); khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình, giám sát.

2. Ngân sách cấp xã: Hỗ trợ một phần kinh phí giải phóng mặt bằng đối với vật kiến trúc; hỗ trợ một phần kinh phí cho nhân công trực tiếp lao động thi công xây dựng mặt đường bê tông xi măng, công trình thoát nước (cống, rãnh dọc) trên cơ sở khả năng nguồn lực của địa phương; hỗ trợ 100% kinh phí đo đạc và các loại phí, lệ phí để thực hiện chỉnh lý biến động về đất cho người dân hiến đất để xây dựng đường giao thông nông thôn.

3. Nhân dân thực hiện: Hiến đất, giải phóng mặt bằng, tổ chức thi công xây dựng công trình, huy động nguồn lực và đóng góp bằng những hình thức khác.

Điều 3. Mức hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh

1. Mở mới, mở rộng nền đường

a) Hỗ trợ mở mới nền đường đạt chiều rộng nền đường cấp A giao thông nông thôn: 350 triệu đồng/km;

b) Hỗ trợ mở mới nền đường đạt chiều rộng nền đường cấp B giao thông nông thôn: 250 triệu đồng/km;

c) Hỗ trợ mở mới nền đường đạt chiều rộng nền đường cấp C giao thông nông thôn: 160 triệu đồng/km;

d) Hỗ trợ mở rộng nền đường cũ để đạt chiều rộng nền đường cấp A, cấp B, cấp C giao thông nông thôn: 100 triệu đồng/km cho 01mét mở rộng thêm (không kể rãnh dọc);

e) Hỗ trợ khoán gọn tăng thêm để thực hiện thi công phá đá mở mới, mở rộng nền đường có địa chất là đá: 70 nghìn đồng/m3.

2. Xây dựng mặt đường bê tông xi măng

a) Hỗ trợ 100% vật liệu xi măng, cát, đá hoặc sỏi đến chân công trình để

xây dựng mặt đường bê tông xi măng (bao gồm cả thuế VAT) đạt bề rộng mặt đường cấp A, cấp B, cấp C giao thông nông thôn (bao gồm cả phần cạp mở rộng mặt đường);

b) Hỗ trợ nhân công trực tiếp lao động làm đường đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 60 triệu đồng/km đối với mặt đường bê tông xi măng có chiều rộng ≥ 3,5m; 50 triệu đồng/km đối với mặt đường bê tông xi măng có chiều rộng 3,0m. Đối với mở rộng mặt đường bê tông xi măng hỗ trợ 2,0 triệu đồng/100m2.

3. Xây dựng công trình thoát nước (cống, rãnh dọc)

a) Hỗ trợ xây dựng cống thoát nước: Hỗ trợ 3,0 triệu đồng/1m dài cống tròn D100 cm hoặc cống bản 100 cm; Hỗ trợ 2,0 triệu đồng/1m dài cống tròn D75 cm hoặc cống bản 75 cm; Hỗ trợ 1,5 triệu đồng/1m dài cống bản 50 cm; Trường hợp đặt ống thép Φ 300mm, hỗ trợ 0,5 triệu đồng/1m dài ống.

b) Hỗ trợ gia cố rãnh dọc thoát nước: Hỗ trợ 100% xi măng, cát, đá hoặc sỏi đến chân công trình (bao gồm cả thuế VAT) để gia cố rãnh dọc thoát nước tại những đoạn đường địa chất là đất có độ dốc dọc ≥ 6%.

4. Hỗ trợ khác: Hỗ trợ chi phí khảo sát, lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ nghiệm thu, hoàn công công trình, giám sát: 10 triệu đồng/km.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đóng góp, tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với địa bàn tỉnh Lào Cai trước sáp nhập: Những công trình, dự án đã được phê duyệt trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 áp dụng quy định tại Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Quy định chính sách đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023.

2. Đối với địa bàn tỉnh Yên Bái trước sáp nhập: Những công trình, dự án đã được phê duyệt trước ngày 31tháng 12 năm 2025 áp dụng quy định tại Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua Đề án phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì các nội dung dẫn chiếu được áp dụng theo văn bản mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT ĐU các cơ quan đảng tỉnh;
- TT ĐU UBND tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, Báo và PTTH tỉnh;
- Phòng công tác HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Trịnh Việt Hùng